

HƯỚNG DẪN

**Một số nội dung Quy định số 02-QĐ/TU, ngày 22/6/2026
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch,
bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ,
tức chức, miễn nhiệm đối với cán bộ**

Thực hiện Hướng dẫn số 45-HD/BTCTW, ngày 21/11/2025 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, tức chức, miễn nhiệm đối với cán bộ; Quy định số 02-QĐ/TU, ngày 22/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, tức chức, miễn nhiệm đối với cán bộ (sau đây gọi tắt là Quy định số 02-QĐ/TU), Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung cụ thể nêu tại Quy định số 02-QĐ/TU, như sau:

I. Về phân cấp quản lý cán bộ

1. Về trách nhiệm và quyền hạn của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn theo Quy định số 02-QĐ/TU (Điều 10, 11, 12, 13, 14, 15); trong đó, lưu ý một số nội dung sau:

1.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về các nội dung, quyết định của mình trong công tác cán bộ được phân cấp, ủy quyền.

1.2. Chịu trách nhiệm trực tiếp trong công tác quản lý đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong việc: Nhận xét, đánh giá, kết luận về tiêu chuẩn chính trị, tiêu chuẩn, điều kiện; thực hiện quy trình nhân sự và việc đề xuất cấp có thẩm quyền quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, tức chức, miễn nhiệm và các nội dung quản lý đối với cán bộ theo quy định.

1.3. Nắm chắc tình hình, chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy trong công tác quản lý cán bộ; hướng dẫn và tham mưu,

xử lý kịp thời những sai phạm, hạn chế, khuyết điểm, vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh trong công tác cán bộ ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Việc thực hiện ủy quyền đối với bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh (chức vụ) có cơ cấu kiêm nhiệm:

Ví dụ:

- Đồng chí *Nguyễn Văn A*, Giám đốc Sở X, là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; theo ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thì Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc bổ nhiệm đồng chí tham gia kiêm nhiệm thành viên (hoặc kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo) các ban chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, hoặc giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo các hội theo cơ cấu.

- Đồng chí *Nguyễn Văn C*, Chủ tịch hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; theo ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thì Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh xem xét, quyết định việc giới thiệu, chỉ định đồng chí Nguyễn Văn C tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, giữ chức bí thư đảng ủy (chi bộ) hội theo cơ cấu.

II. Về quy hoạch cán bộ

1. Về nguyên tắc quy hoạch (Khoản 2, 3, Điều 17):

1.1. Quy hoạch cấp ủy gắn với quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý.

- Lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ.

Ví dụ:

Đồng chí *Nguyễn Văn X*, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã A nhiệm kỳ 2025 - 2030, nếu được giới thiệu quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2030 - 2035 và đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, thì có thể xem xét, giới thiệu quy hoạch các chức danh: Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND xã A nhiệm kỳ 2031 - 2036.

Đồng chí *Nguyễn Văn Y*, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã A nhiệm kỳ 2025 - 2030, nếu đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, thì có thể xem xét, giới thiệu quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã A nhiệm kỳ 2030 - 2035 và có thể xem xét, giới thiệu quy hoạch các chức danh: Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND xã A nhiệm kỳ 2031 - 2036 hoặc chức danh lãnh đạo, quản lý khác theo quy định.

- Việc quy hoạch chức danh cấp ủy gắn với chức danh lãnh đạo, chỉ huy trong lực lượng vũ trang thực hiện theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương.

- Đối với các tổ chức đảng ở doanh nghiệp nhà nước, thì định hướng tiến hành quy hoạch chức danh cấp ủy đồng thời với quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý

doanh nghiệp; bảo đảm thực hiện đúng các quy định của Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cơ cấu cấp ủy các tổ chức đảng trong doanh nghiệp, chủ tịch hội đồng quản trị (*chủ tịch hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty*) đồng thời là bí thư cấp ủy, tổng giám đốc (*giám đốc*), phó tổng giám đốc (*phó giám đốc*), thành viên hội đồng quản trị (*hội đồng thành viên*) tham gia cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy.

1.2. Quy hoạch chức danh cao hơn.

- Chỉ quy hoạch cán bộ vào chức danh (*chức vụ*) cao hơn chức danh đang đảm nhiệm; không quy hoạch chức danh đang đảm nhiệm, chức danh tương đương, chức danh thấp hơn hoặc chức danh kiêm nhiệm theo cơ cấu.

- Đối với cán bộ hiện giữ chức danh (*chức vụ*) cao hơn (*theo Quy định số 58-QĐ/TU ngày 20/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*) chức danh chỉ định, giới thiệu tham gia cấp ủy theo cơ cấu, thì không phải quy hoạch vào các chức danh này và khi chỉ định, giới thiệu nhân sự không phải thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo quy định.

Ví dụ 1:

Đồng chí *Nguyễn Văn X* hiện là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã A nhiệm kỳ 2025 - 2030, nếu đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, thì có thể giới thiệu quy hoạch chức danh Phó Bí thư, Bí thư Đảng ủy xã A; cấp phó, cấp trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương,...; không giới thiệu quy hoạch chức danh ủy viên ban thường vụ đảng ủy nhiệm kỳ 2030 - 2035, phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 2031 - 2036; chức danh trưởng phòng, phó phòng, ban cấp xã; chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, bí thư đảng ủy cấp cơ sở hoặc cấp trên trực tiếp cơ sở,... hoặc các chức danh khác tương đương hoặc thấp hơn chức danh ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã theo Quy định số 58-QĐ/TU ngày 20/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Ví dụ 2:

Đồng chí *Nguyễn Văn C*, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; đồng chí *Nguyễn Văn Y*, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; các đồng chí này khi cần chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh hoặc Bí thư Đảng ủy cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy cơ quan Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy theo cơ cấu, thì không cần phải có quy hoạch vào các chức danh này và không phải làm quy trình giới thiệu nhân sự 04 bước nêu tại Phụ lục 3, Quy định số 02-QĐ/TU, do chức danh cấp ủy đề nghị chỉ định, giới thiệu ứng cử thấp hơn chức danh đang đảm nhiệm (*tương tự như việc chỉ định đồng chí bí thư tỉnh ủy, thành ủy tham gia đảng ủy các quân khu theo Quy định số 332-QĐ/TW ngày 24/6/2025 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong quân đội nhân dân Việt Nam; đồng chí bí thư tỉnh ủy, thành ủy giữ chức danh bí thư*

đảng ủy quân sự tỉnh, thành phố; đồng chí bí thư đảng ủy xã chỉ định tham gia đảng ủy ban chỉ huy phòng thủ khu vực).

1.3. Việc bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch.

Cán bộ sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch, thì đủ điều kiện đưa vào danh sách để thực hiện quy trình giới thiệu, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định.

2. Về chức danh, đối tượng quy hoạch (Khoản 1, 2, Điều 19 và Phụ lục 2):

2.1. Về chức danh quy hoạch.

Nhân sự nếu đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với các chức danh quy hoạch, thì được cấp ủy, tổ chức đảng xem xét, quyết định phê duyệt quy hoạch hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh theo quy định (đối tượng 1 và đối tượng 2).

Ví dụ:

- Đồng chí *Nguyễn Văn X* hiện là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã A nhiệm kỳ 2025 - 2030, nếu đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, thì có thể xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch đồng thời đối với chức danh Phó Bí thư Đảng ủy (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy là đối tượng 1 quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy) và chức danh Bí thư Đảng ủy (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng là đối tượng 2 quy hoạch chức danh Bí thư Đảng ủy) nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2030 - 2035.

- Đồng chí *Nguyễn Văn Y* hiện là Trưởng Phòng, nếu đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, thì có thể xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch đồng thời đối với chức danh cấp phó các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương (trưởng phòng là đối tượng 1 quy hoạch chức danh cấp phó các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương) và chức danh cấp trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương (trưởng phòng là đối tượng đối tượng 2 quy hoạch chức danh cấp trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương) giai đoạn 2026 - 2031, 2031 - 2036.

2.2. Về đối tượng quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Phụ lục 2).

Các đồng chí là đối tượng 1 hiện giữ chức vụ cấp phó của các cơ quan, đơn vị được xác định có cơ cấu Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, thì không cần phải quy hoạch vào chức danh cấp trưởng (được xác định là có cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh).

Ví dụ:

Đồng chí *Nguyễn Văn X* hiện là Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, đồng chí *Nguyễn Văn Y* hiện là Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (chức danh có cơ cấu Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh) nếu đáp ứng tiêu chuẩn, điều

kiện thì có thể xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, không cần phải quy hoạch vào chức danh cấp trưởng: Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

3. Về thời gian thẩm định, phê duyệt quy hoạch (Điều 21):

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, cấp có thẩm quyền phải xem xét, phê duyệt quy hoạch theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, cấp có thẩm quyền có thể kéo dài thời gian nhưng không quá 15 ngày làm việc.

4. Thời điểm xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp (Khoản 1, Điều 22):

4.1. Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai của nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp, đại hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (*các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cũng thực hiện tương tự*).

4.2. Hằng năm, tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp trong Quý I và báo cáo cấp trên trực tiếp về kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ cấp mình quản lý trong Quý II, chậm nhất tháng 6. Trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 2 trong năm phải báo cáo ít nhất sau 30 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch.

Lưu ý: Căn cứ Quy định 377-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Quy định số 02-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các Kết luận số 187, 188-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các quy định liên quan; đồng thời, trên cơ sở nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy, chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm hợp nhất, sáp nhập và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ trong nhiệm kỳ; các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc đánh giá nguồn nhân sự trong quy hoạch và tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026-2031 định kỳ hằng năm theo đúng quy định.

5. Về tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi quy hoạch (Điều 23):

5.1. Về việc nhân sự phải cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử tại thời điểm xem xét, phê duyệt quy hoạch (*Khoản 1*).

- Về trình độ chuyên môn: Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

- Về trình độ lý luận chính trị: (i) Đối tượng 1 phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng với chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; (ii) Đối tượng 2 có thể chưa đáp ứng ngay tiêu chuẩn lý luận chính trị, nhưng sau khi được phê duyệt

quy hoạch, thì phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị theo quy định; *(iii)* Đối với cơ quan, đơn vị có số lượng cán bộ ít và không có tổ chức trực thuộc, thì giao cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cụ thể hoá, quy định về trình độ lý luận chính trị của đối tượng quy hoạch cho phù hợp với đặc điểm của cơ quan, đơn vị.

- Về điều kiện kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới (*đối với đối tượng 1*), giao cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc toàn diện về phẩm chất, năng lực, uy tín và triển vọng phát triển xem xét, quyết định quy hoạch đối với từng trường hợp cho phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tiễn và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

5.2. Về độ tuổi quy hoạch (*Khoản 2*).

Tuổi quy hoạch được xác định cụ thể như sau:

- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ (*60 tháng*) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (*120 tháng*) đối với đối tượng 2.

- Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 60 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (*120 tháng*) đối với đối tượng 2.

- Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn (*tối đa 60 tuổi*) theo quy định của Đảng và các Nghị định số 83/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022, Nghị định số 99/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ (*không thuộc đối tượng kéo dài tuổi nghỉ hưu theo lộ trình quy định tại Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ*), thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi nghỉ hưu 60 tuổi và thực hiện như phương pháp nêu trên.

5.3. Về thời điểm tính tuổi quy hoạch (*Khoản 3*).

Kế thừa thời điểm tính độ tuổi được quy định tại Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 24/6/2025 của Ban Bí thư về lãnh đạo Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiến tới Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031, cụ thể:

- Thời điểm tính tuổi quy hoạch cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy nhiệm kỳ 2030 - 2035: Cấp cơ sở là tháng 4/2030; cấp trên trực tiếp cơ sở (*gồm cả đảng bộ trực thuộc Đảng ủy Công an tỉnh*) là tháng 6/2030; đảng bộ các xã, phường là tháng 7/2030; cấp tỉnh là tháng 9/2030.

- Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo các cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2031 - 2036 là tháng 3/2031.

Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2030 - 2035 thực hiện theo hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương.

(Có Phụ lục 1. Xác định tuổi đối với các chức danh quy hoạch kèm theo).

6. Về hệ số, số lượng chức danh quy hoạch (Khoản 1, 2, Điều 24):

6.1. Hệ số quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp.

- Hệ số quy hoạch từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp theo quy định.

Ví dụ: Đảng bộ xã A được xác định số lượng ủy viên ban chấp hành là 27 đồng chí; ủy viên ban thường vụ là 09 đồng chí; số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra là 05 đồng chí. Số lượng quy hoạch tối đa *(theo hệ số 1,5)* sẽ là: (i) Ủy viên ban chấp hành tối đa là 41 người; (ii) Ủy viên ban thường vụ tối đa là 14 người; (iii) Ủy viên ủy ban kiểm tra tối đa là 08 người.

6.2. Số lượng chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý.

- Một chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá 03 cán bộ.

Ví dụ: Theo quy định, Ban Xây dựng Đảng xã A có 02 phó trưởng ban, số lượng quy hoạch tối đa sẽ là 06 người.

- Một cán bộ quy hoạch không quá 03 chức danh lãnh đạo, quản lý ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch *(không bao gồm chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy)*.

Ví dụ:

+ Đồng chí Nguyễn Văn X, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng Ban Xây dựng Đảng xã A nhiệm kỳ 2025 - 2030 được giới thiệu quy hoạch tối đa 03 chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phê duyệt quy hoạch *(Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã A; Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, ... nhưng tối đa không quá 03 chức danh)*.

+ Đồng chí Nguyễn Văn Y, Trưởng Phòng thuộc Sở C được giới thiệu quy hoạch tối đa 03 chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phê duyệt quy hoạch *(cấp phó, cấp trưởng Sở C hoặc cấp phó Sở khác hoặc Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, ... nhưng tối đa không quá 03 chức danh)*.

6.3. Cơ cấu, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ trình độ khoa học công nghệ.

- Cán bộ có trình độ khoa học công nghệ là: (i) Cán bộ có trình độ chuyên môn đại học trở lên của các ngành liên quan đến lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; (ii) Cán bộ có trình độ chuyên môn đại học

chuyên ngành khác và có bằng hoặc chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn (*từ 01 năm trở lên*) do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp theo quy định; có ít nhất 02 năm trực tiếp đảm nhiệm công việc trong các dự án, chương trình khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương và có sản phẩm, kết quả cụ thể.

- Cơ cấu, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học công nghệ ở cấp xã và tương đương, thực hiện theo Khoản 2, Điều 24, Quy định số 02-QĐ/TU: Phân đấu cơ cấu, tỉ lệ quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo hướng: Cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp xã*) từ 15% trở lên, cán bộ nữ từ 25% trở lên; cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ khoảng 5 - 10%, tỉ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với từng địa bàn, lĩnh vực; cấp xã và tương đương trở lên phải có cán bộ nữ trong quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý.

7. Về quản lý quy hoạch (Khoản 2, Điều 26):

- Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch, tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh quy hoạch và yêu cầu, nhiệm vụ; các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện để cán bộ phấn đấu, rèn luyện, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quy hoạch theo quy định.

- Việc đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và sắp xếp, bố trí cán bộ phải bám sát vào quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Định kỳ hằng năm, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá chất lượng, cơ cấu nguồn cán bộ trong quy hoạch để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định.

8. Về các trường hợp đương nhiên đưa ra khỏi quy hoạch (Điều 27):

- Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi cấp có thẩm quyền ban hành quyết định kỷ luật, thì các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải kịp thời quyết định hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền đưa ngay ra khỏi quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý.

- Đối với các trường hợp còn lại, thì thực hiện kết hợp vào thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm gần nhất theo quy định.

9. Về việc xác định số lượng quy hoạch đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc diện hợp nhất, sáp nhập (Điều 28):

Số lượng quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc diện hợp nhất, sáp nhập được xác định trên cơ sở số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy cấp xã nhiệm kỳ 2025

- 2030, các chức danh lãnh đạo cấp phó của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo Công văn số 280-CV/TU, ngày 15/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 187-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Kết luận số 188-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị và các quy định liên quan. Trường hợp đồng chí phó bí thư, chủ tịch UBND xã, phường được tỉnh điều động, chỉ định, giới thiệu từ nơi khác đến để thực hiện chủ trương bố trí không là người địa phương; nếu địa phương nơi đến không còn số lượng quy hoạch chức danh bí thư đảng ủy xã, phường thì được bổ sung thêm 01 cơ cấu quy hoạch chức danh bí thư đảng ủy xã, phường để làm cơ sở quy hoạch đối với các đồng chí này.

Đến nhiệm kỳ 2030 - 2035, 2031 - 2036; sau khi tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 45 và các kết luận, quy định liên quan, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ có chủ trương, ban hành quy định cụ thể về số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy cấp xã, các chức danh lãnh đạo cấp phó của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị để làm cơ sở cho các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử trong nhiệm kỳ.

III. Về bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn (Điều 32):

1.1. Thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương (Khoản 3).

- Cán bộ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ cao hơn phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm (*liền kề*) hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 1 năm (*12 tháng*).

Trường hợp đặc biệt nếu nhân sự có thời gian giữ chức vụ hoặc chức vụ tương đương dưới 1 năm, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành: (i) Đánh giá khách quan, toàn diện về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể của nhân sự trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; đồng thời, gắn kết chặt chẽ với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương và việc bố trí, sử dụng cán bộ; (ii) Quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

- Trường hợp nhân sự hiện giữ chức danh (*chức vụ*) có cơ cấu tham gia cấp ủy các cấp theo quy định, thì không phải thực hiện quy định về thời gian giữ chức danh đang đảm nhiệm hoặc tương đương ít nhất là 1 năm (*12 tháng*) để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy theo cơ cấu.

Ví dụ: Đồng chí *Nguyễn Văn D* là Trưởng phòng X xã Y, chức vụ có cơ cấu cấp ủy cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo đề án nhân sự cấp ủy được đại hội thông qua, nếu đồng chí đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên theo quy định, thì được giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 mà không nhất thiết phải có thời gian giữ chức vụ Trưởng phòng X hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 1 năm (*12 tháng*).

1.2. Về độ tuổi (*Khoản 5*).

Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh (*chức vụ*) lãnh đạo, quản lý cao hơn lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 1 nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt không bảo đảm độ tuổi theo quy định, thì phải còn ít nhất là 04 năm (*48 tháng*) đối với nhiệm kỳ 05 năm (*60 tháng*) và do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định; các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành các bước cụ thể như sau:

Bước 1: Rà soát, đánh giá toàn diện, dân chủ, khách quan về chất lượng nguồn nhân sự trong quy hoạch và chức danh tương đương, gắn kết chặt chẽ với tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Bước 2: Nếu không có nguồn nhân sự đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, thì cấp ủy, tổ chức đảng tiến hành đánh giá khách quan, toàn diện, kỹ lưỡng về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể của nhân sự thuộc trường hợp “đặc biệt về độ tuổi” trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và nhu cầu bố trí, sử dụng cán bộ.

Bước 3: Trên cơ sở kết quả đánh giá, các cấp ủy, tổ chức đảng báo cáo, đề xuất Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc xem xét, quyết định đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp ủy, tổ chức đảng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

1.3. Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong 3 năm gần nhất đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ cao hơn:

Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ Quy định 366-QĐ/TW ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW, ngày 31/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương; Quy định số 22-QĐ/TU, ngày 30/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 25-KH/TU, ngày 25/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị của tỉnh và các văn bản có liên quan; trên cơ sở kết quả đánh giá cán bộ định kỳ hằng năm của cấp có thẩm quyền để tổng hợp, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong 3 năm gần nhất (*tính từ thời điểm thực hiện quy trình nhân sự trở về trước*) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ cao hơn theo quy định và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá của mình.

2. Về thẩm định nhân sự (Khoản 4, Điều 34):

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt và nâng cao chất lượng công tác thẩm định nhân sự, cụ thể: (i) Rà soát, thẩm định, thẩm tra chặt chẽ, kỹ lưỡng về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và những nội dung khác liên quan đến nhân sự theo quy định; trong đó, tập trung rà soát, thẩm định kỹ lưỡng và kết luận rõ tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự theo Quy định số 367-QĐ/TW ngày 04/9/2025 của Bộ Chính trị “*một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng*” và Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW, ngày 12/11/2025 của Ban Tổ chức Trung ương thực hiện Quy định số 367-QĐ/TW ngày 04/9/2025 của Bộ Chính trị “*một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng*”; (ii) Chỉ đạo các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy và các cơ quan chức năng (*nội chính, công an, thanh tra và các cơ quan liên quan*) tiến hành rà soát chặt chẽ, kỹ lưỡng để xác định rõ trách nhiệm (*nếu có*) của nhân sự trong các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra hoặc vụ án, vụ việc mà các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (*nếu có*); (iii) Chịu trách nhiệm chính trước cấp trên trực tiếp về kết quả rà soát, thẩm định, thẩm tra và đề xuất, giới thiệu nhân sự của mình.

3. Về quy trình nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử (Điều 35):

3.1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị căn cứ quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nêu tại Quy định số 02-QĐ/TU để cụ thể hóa thành quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh diện cấp mình quản lý, bảo đảm theo đúng quy định và đáp ứng tình hình, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3.2. Quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ giữ chức vụ tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang đảm nhiệm: Thực hiện theo quy trình điều động cán bộ nêu tại Khoản 1, Điều 43.

4. Về hiệp y khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý ở địa phương (Điều 37):

Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tổ chức theo ngành dọc chủ trì phối hợp, trao đổi ý kiến (*bằng văn bản, tài liệu liên quan kèm theo*) với ban thường vụ cấp ủy địa phương về đánh giá, nhận xét, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cấp trưởng, cấp phó của tổ chức ngành dọc đang công tác, sinh hoạt đảng trên địa bàn; phân tích thảo luận về ý kiến khác nhau (*nếu có*) để xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Lưu ý: Đối với các cơ quan, đơn vị không tổ chức theo ngành dọc, thì không được yêu cầu các cấp ủy địa phương thực hiện việc trao đổi, hiệp y trong công tác cán bộ theo đúng quy định (*không bao gồm các cơ quan, đơn vị có quy định riêng của Trung ương*).

Trường hợp khi xem xét, chuẩn y kết quả bầu cử của cấp dưới theo điều lệ của tổ chức, nếu phát hiện nhân sự được các cấp ủy đề nghị không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện hoặc thực hiện chưa đúng quy trình nhân sự, nguyên tắc bầu cử theo quy định, thì tạm dừng, chưa chuẩn y kết quả bầu cử và chủ động phối hợp với ban thường vụ cấp ủy địa phương và cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ cấp trên để rà soát, thực hiện theo đúng quy định.

5. Việc điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trong nhiệm kỳ:

Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy (*không bao gồm cơ cấu cứng*) khác với đề án nhân sự cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy đã được đại hội thông qua để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, tình hình đội ngũ cán bộ, thì phải tổ chức hội nghị ban thường vụ, ban chấp hành để thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, dân chủ, công khai, minh bạch, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao và tiến hành biểu quyết bằng phiếu kín về cơ cấu cần điều chỉnh (*phải đạt ít nhất trên 2/3 so với tổng số cấp ủy viên hoặc ủy viên ban thường vụ cấp ủy*); đồng thời, chịu trách nhiệm trước ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp về quyết định của mình.

IV. Về cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ

1. Về căn cứ xem xét cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ:

Cán bộ khi có một trong các căn cứ tương ứng nêu tại các Khoản 1, 2, 3, Điều 46, thì các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phải kịp thời xem xét cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm theo đúng quy định.

2. Về quy trình cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (Khoản 1, Điều 48):

- Khi có một trong các căn cứ xem xét cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định, thì thực hiện như sau:

+ Ban Tổ chức Tỉnh ủy trao đổi với người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về chủ trương đề cán bộ thôi giữ chức vụ, từ chức hoặc miễn nhiệm.

+ Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm trao đổi với cán bộ trước khi báo cáo với tập thể ban thường vụ đảng ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác xem xét, cho ý kiến và gửi văn bản báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

+ Trên cơ sở ý kiến của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, Ban Tổ chức Tỉnh ủy lấy ý kiến (*bằng văn bản*) của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan; tổng hợp ý kiến, trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Sau khi có quyết định của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ, các cơ quan chức năng thực hiện thủ tục theo quy định.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ quy trình nêu trên, có trách nhiệm cụ thể hóa, hướng dẫn việc cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ diện cấp mình quản lý bảo đảm đúng quy định và phù hợp với đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Về bố trí chức vụ thấp hơn và không quan trọng hơn đối với cán bộ sau khi cho thôi giữ chức vụ, từ chức (*Khoản 1, 2, Điều 49*):

Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở B, sau khi cấp có thẩm quyền cho thôi chức vụ Tỉnh ủy viên, thì không bố trí đồng chí tiếp tục làm Giám đốc Sở B hoặc chức vụ tương đương có cơ cấu cấp ủy nhưng có thể bố trí làm Phó Giám đốc Sở B hoặc cấp phó của cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh (*không bao gồm chức danh cấp phó có cơ cấu cấp ủy*).

V. Về danh mục chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp

1. Đối với các chức danh cán bộ phải lấy ý kiến thẩm định của các ban, cơ quan của Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan (mục III, phụ lục 1):

Cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, phê chuẩn, giới thiệu ứng cử chủ động lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự; chủ trì xin ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan để xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Trong trường hợp thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hoặc thành lập tổ chức mới theo chủ trương của cấp có thẩm quyền, nếu phát sinh các chức danh mới thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý mà chưa có trong Phụ lục 1, Quy định số 02-QĐ/TU, thì các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) để xem xét, bổ sung theo quy định.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy cụ thể hóa, ban hành danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc cấp mình quản lý, bảo đảm theo đúng Quy định số 02-QĐ/TU và Quy định số 58-QĐ/TU ngày 20/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

VI. Về hồ sơ cán bộ

1. Về kê khai hồ sơ nhân sự:

- Nhân sự phải kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ các thành phần, nội dung của hồ sơ nhân sự; trường hợp nếu nhân sự không kê khai hoặc kê khai không đầy đủ, trung thực về những nội dung liên quan đến bản thân và quan hệ gia đình theo quy định, thì sẽ không được đề nghị hoặc được xem xét quy hoạch, bổ nhiệm (*bổ*

nhiệm lại), giới thiệu ứng cử (*tái cử*), điều động, luân chuyển, khen thưởng.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ về nội dung liên quan đến hồ sơ nhân sự.

2. Bàn giao hồ sơ gốc và bổ sung hồ sơ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý:

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm bàn giao hồ sơ gốc (*đối với các văn bằng, chứng chỉ là bản sao có công chứng theo quy định*) của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ngay sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, chuẩn y, phê chuẩn hoặc theo định kỳ hằng năm (*hồ sơ đánh giá, xếp loại cán bộ hằng năm hoặc định kỳ theo quy định; văn bằng, chứng chỉ, tài liệu mới phát sinh nếu có...*) hoặc khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để quản lý theo quy định.

VII. Về chính sách tiền lương

1. Ban thường vụ đảng ủy xã, phường (Điều 10)

- Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, chuyển ngạch, xếp ngạch, chuyển đổi chức danh nghề nghiệp ở ngạch chuyên viên hoặc tương đương, chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống đối với cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Trung tâm chính trị cấp xã.

- Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xếp ngạch lương tương ứng với vị trí việc làm, nâng bậc lương (*thường xuyên, trước thời hạn*) đối với cán bộ chuyên trách Hội đồng nhân dân cấp xã ngạch chuyên viên.

2. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh (Điều 10)

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, chuyển ngạch, xếp ngạch ở ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống đối với cán bộ, công chức thuộc cơ quan Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Điều 10)

- Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, chuyển ngạch, xếp ngạch ở ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống đối với cán bộ, công chức thuộc cơ quan Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nâng bậc lương (*thường xuyên, trước thời hạn*) đối với cán bộ chuyên trách Hội đồng nhân dân tỉnh; xếp ngạch lương tương ứng với vị trí việc làm, nâng bậc lương (*thường xuyên, trước thời hạn*) đối với cán bộ chuyên trách Hội đồng nhân dân cấp xã ngạch chuyên viên chính.

4. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (Điều 12)

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, chuyển ngạch, xếp ngạch, chuyển đổi chức danh nghề nghiệp ở ngạch chuyên viên hoặc tương đương, chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Đối với các tổ chức chính trị - xã hội, người làm việc tại hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, chuyển ngạch, xếp ngạch, chuyển đổi chức danh nghề nghiệp ở ngạch chuyên viên hoặc tương đương, chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy (Điều 14)

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, chuyển ngạch, xếp ngạch ở ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống đối với cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị.

6. Trường Chính trị tỉnh; Báo và phát thanh, truyền hình Cà Mau (Điều 15)

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, chuyển ngạch, xếp ngạch, chuyển đổi chức danh nghề nghiệp ở ngạch chuyên viên hoặc tương đương, chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị.

VIII. Tổ chức thực hiện

Hướng dẫn này, các phụ lục 1, 2A, 2B, 3A, 3B kèm theo có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn số 01-HD/BTCTU, ngày 26/01/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Vụ Địa phương III;
- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo);
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu VT, Phòng TCCB.



Phan Thanh Duy